

AN TOÀN LỢNG THỰC CHO C- DÂN VÙNG ĐỆM V- ÒN QUỐC GIA BẠCH MÃ: NHỮNG THÁCH THỨC TRONG CHIẾN LỢC PHÁT TRIỂN

NGUYỄN XUÂN HỒNG

1. V- òn quốc gia Bạch Mã đ- ợc thành lập năm 1991, theo quyết định 214/CP của Chính phủ n- ớc Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Kể từ khi có quyết định chính thức đến nay, khu rừng Bạch Mã đã có những chuyển biến theo chiều h- ớng tích cực: việc quản lý, bảo vệ đ- ợc thực hiện chặt chẽ hơn, b- ớc đầu khai thác tiềm năng du lịch sinh thái có kết quả... Dù vậy, trong chiến l- ợc phát triển bền vững hiện nay, một thách thức đang đặt ra là phải giải quyết an toàn l- ợng thực cho c- dân vùng đệm với bảo tồn đa dạng sinh học V- òn quốc gia Bạch Mã. Thực tế cho thấy, cộng đồng c- dân vùng đệm (nhất là cộng đồng các dân tộc thiểu số) dù có những thay đổi sau hơn 15 năm đổi mới nh- ng vẫn quá nghèo đói và thiếu thốn; việc kiếm kế sinh nhai vẫn đang là những bài toán cần nhiều lời giải... Nh- vậy, nghiên cứu này ít nhiều phải trả lời đ- ợc các câu hỏi: Nghịch lý nào sẽ xảy ra giữa yêu cầu phát triển sản xuất với bảo tồn đa dạng sinh học tại V- òn quốc gia Bạch Mã ? Giải pháp nào về mặt xã hội, nhân văn đ- ợc đ- a ra để giải quyết những thách thức đó ?

2. V- òn quốc gia Bạch Mã nằm trên vùng đất của huyện Phú Lộc, Nam Đông tỉnh Thừa Thiên - Huế và Hoà Vang thuộc thành phố Đà Nẵng. Diện tích vùng đệm của V- òn quốc gia Bạch Mã gồm có 2 thị trấn (Phú Lộc, Khe Tre) và 10 xã (6 xã của Phú Lộc, 3 xã của Nam Đông và 1 xã của Hoà Vang). Về c- dân, vùng đệm hiện có 3

dân tộc sinh sống: Kinh (Việt), Cơ-tu và Bru-Vân Kiều. Các dân tộc này xét về nguồn gốc, ngôn ngữ, nhân chủng, loại hình kinh tế; về trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội... tuy có nhiều điểm khác nhau, nh- ng lại có điểm chung dễ nhận thấy là đời sống còn đói nghèo, thể hiện qua việc thiếu vốn sản xuất, thiếu l- ợng thực, thực phẩm (nhất là vào thời gian giáp hạt), tích lũy cho phát triển còn ít, h- ớng dụng vật phẩm của xã hội văn minh không nhiều, cơ sở hạ tầng thiếu thốn và hạn chế về thông tin...

Do nghèo đói, ng- ời dân vùng đệm đã có những cách thức tác động vào tự nhiên khác nhau để m- u sinh, giải quyết vấn đề an toàn l- ợng thực¹. Tất nhiên giữa hai khối dân c- của vùng đệm: khối dân tộc đa số (ng- ời Việt) và khối dân tộc thiểu số (ng- ời Cơ-tu, ng- ời Bru - Vân Kiều) do trình độ phát triển khác nhau nên việc giải quyết vấn đề an toàn l- ợng thực, việc tấn công vào rừng Bạch Mã để kiếm sống cũng khác nhau. Nh- ng về đại thể, c- dân vùng đệm đã có những cách thức giải quyết vấn đề an toàn l- ợng thực nh- sau:

¹ An toàn l- ợng thực là vấn đề đ- ợc cả nhân loại quan tâm, nhất là từ những năm 70 của thế kỷ XX trở lại đây. Hiện nay, đã có trên 200 định nghĩa khác nhau về an toàn l- ợng thực. Dù vậy, an toàn l- ợng thực th- ờng đ- ợc hiểu là:

- Đảm bảo nhu cầu l- ợng thực, thực phẩm (giải quyết cái đói).
- Đảm bảo chất l- ợng l- ợng thực, thực phẩm (giải quyết an toàn dinh d- ỡng và sức khoẻ).
- Đảm bảo an toàn về kiếm kế sinh nhai (giải quyết việc làm, tạo thu nhập ngoài nông nghiệp, mở rộng thị tr- ờng, dịch vụ).

- Thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Đây chính là hướng đầu tiên/khai thác tối đa những diện tích gieo trồng đã được khai phá từ xa xưa trên cơ sở phát triển hệ thống thủy lợi, áp dụng các kỹ thuật mới, tăng cường phân bón, thuốc trừ sâu, thay đổi giống cây trồng, vật nuôi...

- Tăng quỹ đất/mở rộng diện tích đất canh tác bằng nhiều cách thức: khai hoang những vùng đất trống, sinh lầy, chua phèn, ngập mặn, chặt phá rừng làm nương rẫy... Cách thức này càng được đẩy mạnh khi áp lực dân số của vùng đệm trở nên hết sức nặng nề, thêm vào đó là ý thức làm giàu của người dân hiện nay được thúc đẩy.

- Khai thác triệt để các nguồn lợi tự nhiên ở vùng đệm và ở rừng Bạch Mã. Đó chính là việc tạo thu nhập ngoài nông nghiệp (khai thác gỗ, mây, tre, nứa, thu nhặt các loại lâm thổ sản, săn bắt các động vật...). Cách thức này là hướng chủ yếu trong thời gian dài của cộng đồng các tộc người thiểu số.

- Đa dạng hoá ngành nghề bằng tạo thêm một số nghề mới, mở rộng dịch vụ... Cố nhiên hướng giải quyết này chỉ mới tập trung trong cộng đồng người Việt.

- Kể từ sau giải phóng, nhất là thời kỳ Đổi Mới (1986) đến nay, ảnh hưởng đến an toàn lòng thực của cư dân vùng đệm Vườn quốc gia Bạch Mã còn phải kể tới các chính sách. Thực tế cho thấy, trong thời gian qua ở vùng đệm có khá nhiều chính sách khác nhau được thực hiện nhằm giải quyết an toàn lòng thực cho người dân: đó là các hệ thống chính sách xã hội, hệ thống chính sách kinh tế và hệ thống chính sách phát triển... Trong các hệ thống chính sách đó, chính sách kinh

tế mới, chính sách định canh, định cư, chính sách giao đất, khoán bảo vệ rừng... là những chính sách có tính hiệu quả cao ở vùng đệm.

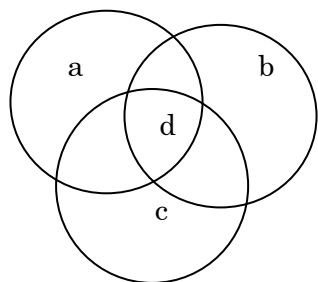
3. Những phân tích trên cho thấy, đã có khá nhiều cách thức tiếp cận khác nhau nhằm giải quyết vấn đề nghèo đói, vấn đề an toàn lòng thực cho cư dân vùng đệm. Dù thế, một thách thức lớn đang đặt ra là phải gắn vấn đề an toàn lòng thực với vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia Bạch Mã trong chiến lược phát triển. Bởi lẽ, rừng Bạch Mã vào những năm trước và sau giải phóng (1975) dưới nhiều áp lực khác nhau nên đã xuống cấp nghiêm trọng: các nguồn lợi từ rừng bị giảm sút, môi trường tự nhiên có sự thay đổi, đa dạng sinh thái bị phá vỡ. Thêm vào đó, kể từ khi rừng Bạch Mã trở thành Vườn quốc gia (1991), một chiến lược cho sự phát triển bền vững được xác lập, tiềm năng du lịch sinh thái được đưa vào khai thác, đã đặt mục tiêu sản xuất sau mục tiêu bảo tồn. Ban quản lý Vườn quốc gia Bạch Mã đã kết hợp với nhiều cơ quan hữu quan khuyến khích, thực hiện các chính sách về bảo tồn tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học và cơ quan này đã có ảnh hưởng lớn đối với bên ngoài. Trong thời kỳ này cũng đã có hàng loạt các điều khoản quy định về việc bảo tồn và phát triển rừng Bạch Mã của nhiều cấp khác nhau, đòi hỏi người dân vùng đệm thực hiện. Tất cả những điều đó đặt ra thách thức sau đây cho người dân vùng đệm Vườn quốc gia Bạch Mã:

- Thách thức giữa yêu cầu sản xuất và yêu cầu bảo vệ, giữa an toàn lòng thực và bảo tồn đa dạng sinh học. Đây chính là thách thức giữa các nhu cầu sinh kế với lợi ích về bảo tồn ở cư dân còn quá nghèo

đôi nh- c- dân vùng đệm V- òn quốc gia Bạch Mã.

- Thách thức giữa chiến l- ọc phát triển du lịch với chiến l- ọc bảo tồn tại V- òn quốc gia Bạch Mã. Đây chính là thách thức của các biến đổi cảnh quan rừng Bạch Mã: từ cảnh quan tự nhiên, thời gian qua là cảnh quan nông nghiệp và trong t- ơng lai có thể bị cảnh quan phi nông nghiệp (dịch vụ, du lịch) chi phối mạnh.

- Thách thức giữa chính sách nông nghiệp và chính sách môi tr- ờng. Đây chính là sự thách thức giữa những mục tiêu trái ng- ợc nhau của các loại chính sách. Hay nói một cách khác là sự thách thức giữa những ng- ời làm chính sách, triển khai chính sách và ng- ời thực thi



chính sách, h- ớng dụng chính sách; giữa một bên lấy chính sách an toàn l- ơng thực làm đầu với một bên lấy chính sách bảo tồn đa dạng sinh học làm đầu.

4. Nh- vậy, vấn đề hết sức nan giải đang đặt ra cho c- dân vùng đệm là vừa phải phát triển kinh tế- xã hội vừa phải bảo vệ đ- ợc tài nguyên môi tr- ờng; vừa phải giải quyết vấn đề an toàn l- ơng thực, vừa phải bảo tồn đa dạng sinh học V- òn quốc gia Bạch Mã. Điều đó có nghĩa trong định h- ớng cho chiến l- ọc phát triển bền vững đối với vùng đệm V- òn quốc gia Bạch Mã hiện nay là phải có sự kết hợp giữa các mục tiêu kinh tế (a) với yếu tố môi tr- ờng (b) và công bằng xã hội (c) và cuối cùng là để đạt đ- ợc kết quả tối - u của sự kết hợp (d). Theo mô hình sau đây:

- a: Yếu tố kinh tế
- b: Yếu tố môi tr- ờng
- c: Yếu tố xã hội
- d: Kết quả kết hợp

Cố nhiên để tăng c- ờng/mở rộng đ- ợc sự kết hợp tối - u (d) trong cách nhìn biện chứng giữa an toàn l- ơng thực với bảo tồn đa dạng sinh học V- òn quốc gia Bạch Mã là một điều không dễ. Tính triết lý của bài toán nhiều ẩn số này là ở chỗ:

Thứ nhất: Đa dạng sinh học V- òn quốc gia Bạch Mã chỉ thực sự đ- ợc bảo tồn, phát triển bền vững khi con ng- ời vùng đệm ý thức đ- ợc một cách sâu sắc rằng: "Nếu nh- con ng- ời cứ tấn công vào thiên nhiên một cách vô thức bao nhiêu thì thiên nhiên sẽ giận dữ trả thù lại bấy nhiêu". Điều đó cũng có ý nghĩa, ý thức con ng- ời là nhân tố cực kỳ quan trọng;

con ng- ời vùng đệm có thể làm giàu thêm nh- ng cũng có thể làm nghèo đi các nguồn lợi tự nhiên không chỉ ở vòng ngoài mà ngay ở vòng trong của V- òn quốc gia Bạch Mã. Khi con ng- ời vùng đệm ý thức đ- ợc trách nhiệm, nghĩa vụ và xác định đ- ợc một cách rõ ràng quyền lợi tr- ớc mắt cũng nh- lâu dài mà họ sẽ có đ- ợc từ V- òn quốc gia Bạch Mã thì họ chỉ tấn công "một cách có ý thức" vào những nơi sẽ góp phần không nhỏ vào việc thay đổi cuộc đời nghèo đói của họ. Bởi vậy, yêu cầu đặt ra cho việc bảo tồn đa dạng sinh học V- òn quốc gia Bạch Mã trên ph- ơng diện xã hội, nhân văn là phải biết huy động, lôi

kéo, khuyến khích đ- ợc sự tham gia đông đảo, tích cực của toàn thể cộng đồng c- dân vùng đệm. Tất nhiên, muốn có đ- ợc điều đó, là phải có đ- ợc sự kết hợp chặt chẽ giữa những ng- ời làm chính sách về sản xuất và môi tr- ờng, giữa những ng- ời chỉ đạo và những ng- ời thực hiện h- ớng thụ chính sách.

Thứ hai: Nhân tố con ng- ời, ý thức con ng- ời là quyết định. Nh- ng rõ ràng ý thức cao của con ng- ời về việc bảo tồn/tái tạo tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học V- ờn quốc gia Bạch Mã chỉ thực sự đ- ợc thể hiện khi mà trong cuộc sống hàng ngày ng- ời dân vùng đệm không còn quá khó khăn, lo lắng chạy ng- ợc chạy xuôi m- u toan kiếm sống, không còn quá bấp bênh trong an toàn l- ợng thực. Điều đó cũng có nghĩa, một khi ng- ời dân vùng đệm còn đói nghèo, còn phải vất vả tìm kiếm kế sinh nhai, khi an toàn l- ợng thực ch- a đ- ợc giải quyết thì đa dạng sinh học v- ờn Quốc gia vẫn ch- a đ- ợc an toàn, ch- a đ- ợc bảo tồn, con ng- ời vùng đệm vẫn cứ vô thức tấn công/tác động vào rừng Bạch Mã với nhiều hình thức khác nhau. Hay nói một cách khác, chừng nào mà ch- a đem lại đ- ợc những điều kiện cần thiết giúp cho ng- ời dân vùng đệm (đặc biệt là các tộc ng- ời thiểu số) phát triển kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục, xây dựng cơ sở hạ tầng; chừng nào mà ng- ời dân vùng đệm ch- a đ- ợc trao quyền sử dụng đất lâm nghiệp, ch- a thực sự đ- ợc h- ớng quyền lợi từ V- ờn quốc gia, còn cảm thấy giá trị ngày công bỏ ra cho việc trồng rừng, khoanh nuôi, bảo vệ, cho việc tuần tra/kiểm tra rừng còn quá thấp; chừng nào mà ng- ời dân còn bị áp đặt một cách khiến c- ớng những quy định về bảo vệ rừng; chừng nào mà tiếng nói của ng- ời dân còn bị đặt ra ngoài các chính sách, các ch- ơng trình nghị sự thì chừng đó tài

nguyên thiên nhiên vẫn ch- a đ- ợc bảo vệ, đa dạng sinh học V- ờn quốc gia Bạch Mã vẫn chỉ là ý t- ưởng của một số ng- ời. Nh- vậy, tính triết lý của vấn đề bảo vệ tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học V- ờn quốc gia Bạch Mã d- ới góc nhìn xã hội nhân văn nằm ngay trong việc giải quyết vấn đề an toàn l- ợng thực, việc tạo ra các kế sinh nhai; trong việc tiếp cận đất đai/nguồn tài nguyên, tiếp cận vấn đề dân số, sức khoẻ cộng đồng; trong việc tiếp cận thị tr- ờng và dịch vụ, việc tạo ra khả năng thu nhập ngoài nông nghiệp và hiện nay còn là cả ngoài lâm nghiệp. Thực tế kết quả của thời kỳ Đổi Mới (nhất là trong những năm gần đây) trên nhiều ph- ơng diện của c- dân vùng đệm là một bằng chứng sinh động nói lên điều đó. Trong những năm qua nhờ sự tăng tr- ờng của kinh tế, nhờ việc củng cố tốt các cơ sở hạ tầng, việc thay đổi nhận thức của c- dân vùng đệm, nhờ vào tác động của các chính sách, vào vai trò của Ban quản lý, mà cả vành đai ngoài và vành đai trong của V- ờn quốc gia Bạch Mã có những thay đổi theo chiều h- ớng tích cực: rừng ít bị phá, cây đã nhiều và xanh hơn, sự có mặt trở lại của một số loài thú quý hiếm, thảm thực vật cũng nh- động vật ngày một trở nên đa dạng.

Thứ ba: Trong khi giải quyết tính tổng thể, mối quan hệ đa chiều của vấn đề an toàn l- ợng thực với bảo tồn đa dạng sinh học V- ờn quốc gia Bạch Mã, chiến l- ợc phát triển bền vững nhất thiết không đ- ợc xem nhẹ các giải pháp riêng của từng vấn đề. Thực tế cho thấy, ngoài những giải pháp mang tính khái quát, mỗi một vấn đề đều có con đ- ờng giải quyết riêng của nó. Điều đó có nghĩa, các nhà sinh học, môi tr- ờng, các nhà tự nhiên, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách sẽ có những giải pháp

chung và riêng khác nhau khi mà trong V- òn quốc gia Bạch Mã có hiện t- ợng đ- a vào những cây con mới; khi du lịch sinh thái đ- ợc tăng c- ờng cả về quy mô, c- ờng độ, tính chất và kết quả. Còn vấn đề an toàn l- ợng thực cho c- dân vùng đệm sẽ đ- ợc các nhà nông học, các nhà kinh tế bàn nhiều về các giải pháp kỹ thuật, trong đó lấy việc đầu t- kinh tế và kỹ thuật nhằm đ- a lại năng suất cao nhất đối với các sản phẩm nông nghiệp; các nhà dinh

d- ỡng chú ý tới năng l- ợng tiêu thụ, chất l- ợng/phẩm chất nông phẩm; các nhà quản lý sẽ chú ý tới các văn bản chính sách; các nhà nhân học chú ý tới khía cạnh xã hội, văn hoá của vấn đề. Nh- ng dù d- ối góc độ nào đi nữa, khi nói tới vấn đề an toàn l- ợng thực đối với c- dân vùng đệm V- òn quốc gia Bạch Mã cần phải đ- ợc nhìn nhận/giải quyết trên quan điểm kinh tế hàng hoá với các giải pháp cụ thể cho hai khối c- dân:

Đối với ng- ời Việt	Đối với ng- ời Cơ-tu, Bru-Vân Kiều
- Khai thác tiềm năng đất đai, đầu t- mở rộng diện tích canh tác bằng cách khai hoang, phát triển thuỷ lợi, giải quyết vấn đề t- ới tiêu, ngập mặn.	- Khai thác triệt để, tập trung đầu t- cho việc phát triển cây lúa n- ớc.
- Thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi trên những gì đã đ- ợc tạo dựng qua hàng trăm năm tồn tại.	- Đầu t- kỹ thuật, giống, phân bón, thuốc trừ sâu, tiến hành thay các giống có năng suất cao, áp dụng/chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới. Mở rộng các dịch vụ/nông nghiệp.
- Tăng nguồn thu nhập bằng nhiều loại hình kinh tế: VAC, kinh tế trang trại, khai thác thuỷ sản, làm nghề thủ công, các dịch vụ du lịch....	- Tạo nguồn thu từ việc phát triển kinh tế lâm nghiệp thông qua làm v- òn đôi, v- òn rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng, chú ý phát triển nguồn thu từ chăn nuôi.
- Thực hiện khoán, giao đất cho từng hộ nông dân.	- Mạnh dạn giao đất, khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng.
- Đa dạng hoá nông nghiệp, tạo ra nhiều nông phẩm cho xã hội.	- Nâng cao nhận thức về kinh tế hàng hoá, giải quyết đầu ra cho nông phẩm. - Ban hành và thực hiện các chính sách. Đặc biệt l- u ý tới các chính sách xã hội, chính sách phát triển.

5. Tóm lại, an toàn l- ợng thực cho c- dân vùng đệm có một vị trí trọng yếu đối với việc bảo tồn đa dạng sinh học V- òn quốc gia Bạch Mã. Khi đa dạng sinh học V- òn quốc gia Bạch Mã đ- ợc bảo đảm sẽ có những tác động tích cực tới vấn đề an toàn l- ợng thực cho c- dân vùng đệm. Hơn nữa, vấn đề đa dạng sinh học V- òn quốc gia Bạch Mã còn có khía cạnh về con ng- ời - chủ nhân của các nguồn tài nguyên. Tính triết lý hay ý nghĩa cao cả của đa dạng sinh học trong chiến l- ợc phát triển bền vững V- òn quốc gia Bạch

Mã hiện nay đó là việc đề cao nhân tố con ng- ời.

Tài liệu tham khảo

1. Các báo cáo của Hội thảo lần thứ nhất, đề tài cấp Nhà n- ớc *Nghiên cứu tài nguyên đa dạng sinh học và đề xuất một số giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững V- òn quốc gia Bạch Mã*. Tháng 10/2002.
2. Các báo cáo *Về tình hình kinh tế - xã hội* của huyện Nam Đông, huyện Phú Lộc (tỉnh Thừa Thiên-Huế) và huyện Hoà Vang (tỉnh Đà Nẵng), năm 2003.